TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2018
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Châu,
2. Ông Dương Tấn Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 580/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: số 127, tổ 4, ấp P, xã P, huyện T, An Giang.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hậu G**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện C, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, chị T và anh G kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang ngày 17/12/2008. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu vẫn hạnh phúc nhưng thời gian sau, hai bên bất đồng quan điểm

trong cuộc sống do anh G sau khi chị sinh con thì anh G không chăm làm ăn chăm sóc gia đình mà chỉ lo ăn chơi. Chị T khuyên bảo và cố hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng anh G không thay đổi mà khiến cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Đến năm 2014 thì anh G đã bỏ nhà đi đâu không ai biết. Sau đó chị T có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Hậu G, tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay anh G vẫn không trở về địa phương. Nay chị T nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hậu G.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thế V, sinh ngày 18/01/2009. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thế V, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hậu G đã được được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản sao giấy chứng nhận kết hôn tên Nguyễn Hậu G - Bùi Thị Thanh T .
2. Bản sao giấy khai sinh tên Nguyễn Thế V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng*:* Anh Nguyễn Hậu G mặc dù được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G không có văn bản ý kiến trả lời cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hậu G.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và bà Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Dương Tấn Lợi và bà Võ Thị Điệp. Tuy nhiên, ông Tâm, bà Hương và bà Điệp đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là bà Lê Thị Ngọc Châu để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Bùi Thị Thanh T và anh Nguyễn Hậu G kết hôn 2008, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/12/2008. Sau khi kết hôn, theo chị T, thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc nhưng thời gian sau, cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh G không chăm làm ăn chăm sóc gia đình mà chỉ lo ăn chơi. Chị T khuyên bảo và tìm cách hàn gắn nhiều lần nhưng anh G không thay đổi, còn làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Từ năm 2014 anh G bỏ địa phương đi đến nay không rõ đi đâu, chị T đã thông báo tìm kiếm anh G nhưng anh G cũng không trở về; tháng 11/2016 chị T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh G và được Toà án chấp nhận tại Quyết định số: 04/2017/QĐDS-ST ngày 24/4/2017. Tuy nhiên, từ khi Tòa án có quyết định tuyên bố mất đối với anh G đến nay anh G vẫn không trở về địa phương, điều này cho thấy anh G không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh G xét thấy là phù hợp nên Tòa chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh G vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thế V, sinh ngày 18/01/2009, hiện con chung đang sống với chị T. Xét thấy con chung có nguyện vọng sống với chị T khi cha mẹ ly hôn, điều này phù hợp với yêu cầu xin nuôi con của chị T; do vậy chấp nhận chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế V, chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: chị Bùi Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Bùi Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hậu G.

2. Về con chung: Chấp nhận chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thế V, sinh ngày 18/01/2009, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh G có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16192 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND xã P;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trung Dũng